TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 241/2018/DS-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày 29 tháng 8 năm 2018	
V/v: "Tranh chấp thừa kế và yêu cầu, huỷ quyết định cá biệt".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng An Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Ức Minh Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp thừa kế và yêu cầu, huỷ quyết định cá biệt".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 535/2017/QĐ - PT ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Trung T , sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ , ấp , xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1970. (Chết ngày 16/7/2017)

Địa chỉ cư trú: Ấp P , xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà V :

Anh Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1988 (con bà Vân). Có mặt;

Ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp P , xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T : Ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp P , xã Phước An, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H , sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Đ , xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H : Bà Nguyễn Thị Bạch T , sinh năm 1956. Có mặt.

Địa chỉ: Số thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị U , sinh năm 1973. Có mặt;

2. Nguyễn Bích T , sinh năm 1993. Vắng mặt;

3. Nguyễn Anh T , sinh năm 1998. Có mặt;

C*ùng địa chỉ cư trú:* Ấp Đ , xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

4. Anh Nguyễn Minh T , sinh năm 1970. Có mặt;

5. Chị Nguyễn Thị Kim N , sinh năm 1976. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ , xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

6. Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị V trình bày:

Cha mẹ của các ông bà là cụ Nguyễn Trung T , chết năm 1970 và cụ Nguyễn Thị N , chết ngày 30/9/2003. Cụ T và cụ N có 03 người con: ông T , bà V và ông H . Cụ T và cụ N chết không để lại di chúc nhưng có để lại tài sản là quyền sử dụng đất thổ cư và đất sản xuất nông nghiệp do cụ N đứng tên giấy chứng nhận số 1371 ngày 06/12/1997 với diện tích đất thổ là 432m^2 tại thửa số 79, TBĐ số 10, tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ. Trên đất có một căn nhà xây tường diện tích 71,61m^2 có xây vách ngăn chia hai căn, mỗi căn ngang 3,85m dài 9,3m và một căn nhà dưới xây tường diện tích 44,46m^2 nối liền căn nhà trên mỗi căn ngang 3,9m dài 5,7m nhưng chưa có vách ngăn. Diện tích đất nông nghiệp 4.251m^2 tại các thửa 129,130,132 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ. Tổng diện tích đất thổ cư và đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận là 4683m^2. Sau khi cụ N chết, ông Nguyễn Trung H là người quản lý, sử dụng nhà và đất trên. Nay ông T , bà V yêu cầu ông H chia di sản thừa kế cho ông T , bà V , ông H mỗi người 1/3 đất thổ cư và chia ½ đất nông nghiệp của cha mẹ để lại cho ông T và ông H , riêng bà V không yêu cầu chia thừa kế phần đất nông nghiệp.

Bị đơn - ông Nguyễn Trung H trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, về tài sản của cha mẹ để lại là đúng. Trong vụ án này, ông không có yêu cầu phản tố nhưng có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau: Ông không đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất thổ cư và đất nông nghiệp cho ông T và

bà V . Vì ông T vào năm 1986 khi cụ N còn sống đã mua 80 cao đất tại Long Khánh cho ông T lập nghiệp. Bà V cũng được cụ N chia cho 01 lượng vàng khi bán 210m^2 đất thổ phía sau nhà cho bà Nguyễn Thị S vào năm 1989. Sau đó cụ N còn cho bà V bán một phần đất nông nghiệp 1.681m^2 cho bà Văn Thị M vào năm 1992. Nên đất thổ cư tại thửa số 79 là phần ông được hưởng và thờ cúng, còn đất nông nghiệp 4.251m^2 ông được cụ N ủy quyền cho làm chủ vĩnh viễn tại giấy cho đất ngày 05/11/1994, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đức Lập H . Ngoài ra, ông H còn đề nghị ông T đưa số tiền đền bù 11.800.000đ ông T nhận lúc cụ N còn sống nhập vào di sản thừa kế để phân chia.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thị U đồng thời là người đại diện cho hai con Nguyễn Bích T , Nguyễn Anh T trình bày:

Thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Trung H .Bà không đồng ý chia di sản thừa kế đất thổ cư và đất nông nghiệp theo yêu cầu ông T , bà V .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Ngày 16/7/2010 ông T bà Nguyên cùng ông Nguyễn Trung T làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích 2.125,5m^2 tại các thửa 129,130,132, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ. Đất này ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/6/2010. Phía ông bà đã giao đủ 250.000.000đ cho ông T và thủ tục cấp giấy chứng nhận gần xong nhưng do Bản án sơ thẩm, phúc thẩm bị hủy nên giao dịch của ông bà và ông T bị dừng lại. Nay ông bà yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng ngày 16/7/2010, giúp cho ông bà cùng ông T tiếp tục thực hiện hợp đồng. Trường hợp ông T không được chia tài sản đất nông nghiệp thì đề nghị Tòa buộc ông T hoàn lại số tiền 250.000.000đ và tính lãi suất theo mức lãi quá hạn của Ngân hàng từ ngày 16/7/2010 đến nay.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T , bà Nguyễn Thị V đối với ông Nguyễn Trung H , bà Lê Thị U về việc "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và nhà ở".

1.1. Xác định tài sản của bà Nguyễn Thị N để lại là: 278m^2 đất thổ, ngôi nhà trên đất và 4.251m^2 đất lúa.

1.1.1.Trích chia cho ông Nguyễn Trung H và bà Lê Thị U 412.452.500đ, công chăm sóc nuôi dưỡng, giữ gìn, duy trì tài sản của bà Nhổ.

1.2. Chia di sản thừa kế như sau:

1.2. 1. Chia cho bà Nguyễn Thị V 343.409.538đ

1.2.2. Chia cho ông Nguyễn Trung H số tiền 412.452.500đ; Sử dụng diện tích 278m^2 đất thổ cư tại thửa số 79 tờ bản đồ số 10 và sở hữu công trình xây dựng trên đất; Phần đất nông nghiệp diện tích 2.125,5m^2 tại các thửa 129.130,132 Tờ bản đồ số 18, xã Đức Lập Hạ có vị trí:

- Thửa 132: Đông giáp đường đất dài 13m; Tây giáp thửa 130,129 dài 12,5m; Nam giáp đất giao ông T dài 58m; Bắc giáp đường đất dài 58m.

- Thửa 129,130: Đông giáp thửa 132 dài 12,5m;Tây giáp thửa 128 dài 12,3m; Nam giáp đất giao ông T dài 113,7m; Bắc giáp đường đất dài 115,3m.

1.2.3. Chia cho ông Nguyễn Trung Thanh được sở hữu số tiền 61.837.935đ do ông H giao; sử dụng 2.125,5m^2 đất nông nghiệp tại các thửa 129; 130; 132 tờ bản đồ số 18 tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00570 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp ngày 02/6/2010, tại vị trí:

- Thửa 132: Đông giáp đường đất dài 13m;Tây giáp thửa 130,129 dài 12,5m; Nam giáp thửa 179,177 dài 58m; Bắc giáp phần còn lại thửa 132 dài 58m;

- Thửa 129,130: Đông giáp thửa 132 dài 12,5m; Tây giáp thửa 128 dài 12,3m; Nam giáp thửa 131,180,181 dài 113,7m; Bắc giáp phần còn lại thửa 129,130 dài 113,7m.

Toàn bộ các thửa đất ông H được chia đã được đứng tên quyền sử dụng đất và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh T , bà Nguyễn Thị Kim N nên không buộc ông H không phải giao.

1.2.4.Buộc ông Nguyễn Trung H có trách nhiệm giao lại cho ông Nguyễn Trung T 61.837.935đ;

1.2.5. Buộc ông Nguyễn Trung H và bà Lê Thị U phải chia cho bà Nguyễn Thị V 343.409.538đ.

1.2.6. Ông Nguyễn Trung H và bà Lê Thị U được đến cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền kê khai đăng ý quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà được chia.

(Các phần đất được chia theo trích đo bản đồ địa chính khu đất của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Đức Hòa lập ngày 08/4/2011)

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh T , bà Nguyễn Thị Kim N , không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trung H .

2.1. Bác yêu cầu của ông H yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Minh T , bà Nguyễn Thị Kim N .

2.2. Giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 128460 đã cấp cho Nguyễn Thị Kim N ngày 02/6/2010 đối với diện tích 2.125,5m^2 thửa 787, tờ bản đồ số 18.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trung H về việc "hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 128461 đã cấp cho ông T ngày 02/6/2010 đối với diện tích 83m^2 thửa 376; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 128462 đã cấp cho bà V ngày 02/6/2010 đối với diện tích 84,3m^2 thửa 375;

4. Về chi phí đo đạc, định giá và trích đo bản vẽ tại cấp sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị V chịu và nộp 2.934.000đ hoàn trả cho ông Nguyễn Trung T .

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Nguyễn Trung T phảichịu 20.627.271 đồng.

5.2. Bà Nguyễn Thị V chịu 17.170.476đ.

5.3. Ông Nguyễn Trung H và bà Lê Thị U phải chịu 44.711.338đ.

5.4. Ông Nguyễn Minh T bà Lê Thị Kim N không phải chịu tiền án phí.Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T bà Lê Thị Kim N tiền tạm ứng án phí 6.250.000đ nộp theo biên lai thu số 014742 ngày 05/11/2010 .

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định định giá tài sản, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017 ông Nguyễn Trung H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Trung H do bà Nguyễn Thị Bạch T đại diện trình bày: Toà án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không khách quan, vi phạm thủ tục tố tụng làm thiệt hại đến quyền lợi của ông H , nên ông H yêu cầu Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trung T do ông Nguyễn Văn C đại diện trình bày: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông H , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ và xét xử đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã được đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

1.2 Tại phiên toà phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự này đã uỷ quyền cho người khác có mặt tham gia phiên toà, hoặc họ có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt hoặc đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng họ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung Toà án cấp sơ thẩm có những sai sót như sau:

2.1 Theo Biên bản nghị án ngày 23/6/2017 có các nội dung: Bà Nguyễn Thị V được chia giá trị di sản thừa kế 412.452.000đ (mục 1.2.1); Ông Nguyễn Trung T được sở hữu số tiền 59.619.500đ (mục 1.2.3); Buộc ông H giao cho ông T 59.619.500đ (mục 1.2.4); Buộc ông H và bà U phải chia cho bà Nguyễn Thị V 412.452.000đ (mục 1.2.5); Buộc ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 20.498.100đ, bà V chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 17.167.695đ, ông H , bà U chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 49.405.098đ. Tuy nhiên, tại phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì lại có nội dung: Bà Nguyễn Thị V được chia 343.409.538đ (mục 1.2.1); Ông Nguyễn Trung T được sở hữu số tiền 61.837.935đ (mục 1.2.3); Buộc ông H giao cho ông T 61.837.935đ (mục 1.2.4); Buộc ông H và bà Uổng phải chia cho bà Nguyễn Thị V được chia 343.409.538đ (mục 1.2.5); Buộc ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 20.627.271đ, bà V chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 17.170.476đ, ông H , bà U chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 44.711.338đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy, kết quả nghị án của Hội đồng xét xử khác với bản án tuyên tại phiên toà.

2.2 Tại phiên toà sơ thẩm ngày 23/6/2017, ông Nguyễn Văn C đại diện cho bà Nguyễn Thị V có ý kiến *"Bà Vân chỉ yêu cầu chia giá trị bằng tiền đối với phần diện tích 84,3m^2 đất thổ cư tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm"*. Trong khi đó giá đất thổ cư do Toà án cấp sơ thẩm làm căn cứ giải quyết vụ án là 3.412.830đ/m^2, nên giá trị di sản bà Vân yêu cầu bằng 287.701.569đ. Lẽ ra chỉ buộc ông H trả cho bà V số tiền 287.701.569đ, nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại buộc ông H phải trả cho bà Vân số tiền cao hơn là vượt quá yêu cầu của đương sự, làm thiệt hại đến quyền lợi của ông H và ông T .

2.3 Theo các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện thì ông Nguyễn Trung T đã chuyển nhượng và đã giao cho cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N 2.125,5m^2 đất nông nghiệp tại các thửa 129; 130; 132 tờ bản đồ số 18 tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn tuyên ông T được sử dụng diện tích đất này theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00570 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp ngày 02/6/2010 là không phù hợp. Hơn nữa, ông Nguyễn Trung H không phải là người chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N , nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại tuyên *"Toàn bộ các thửa đất ông H được chia đã được đứng tên*

quyền sử dụng đất và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N nên không buộc ông H phải giao" là không đúng với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy các sai sót của Toà án cấp sơ thẩm nêu trên không thể thực hiện bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trung H ; huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Trung H không phải chịu.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trung H ; huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại vụ theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung H không phải chịu. Trả lại cho ông H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0009612 ngày 12/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao (1);*
- *VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);*
- *TAND tỉnh Long An (1);*
- *VKSND tỉnh Long An (1);*
- *Các đương sự (20);*
- *Lưu (3), (.....b)* T.Thuý.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Vũ Ngọc Huynh